

Số: 157 /KH-UBND

Hương Thủy, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Hương Thủy năm 2022

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước;
- Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0;
- Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.
- Căn cứ theo Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022;

UBND thị xã ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Hương Thủy năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU NĂM 2022:

1 Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử thị xã Hương Thủy

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh, của quốc gia.
- Trang thông tin điện tử thị xã và 100% Trang thông tin điện tử các xã, phường tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.
- 90% DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.
- 100% văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng.
- 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- 90% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
- 40%-60% rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.
- 100% cơ quan Nhà nước sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung tích hợp từ cấp tỉnh đến cấp xã.

2 Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.
- 80% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).
- Tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn thị xã với Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 80% DVCTT cung cấp mức độ 3.
- 80% DVCTT cung cấp mức độ 4.
- 70% DVCTT mức độ 3 có phát sinh HSTT trên tổng DVCTT mức độ 3.
- 70% DVCTT mức độ 4 có phát sinh HSTT trên tổng DVCTT mức độ 4.
- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

3 Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.
- 100% CQNN từ cấp huyện tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được phê duyệt theo cấp độ.
- 100% HSTT đã triển khai mức bảo vệ 4 lớp.

III. NỘI DUNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ NĂM 2022

1. Xây dựng Chính quyền số

a) Phát triển Chính quyền số

- Triển khai các văn bản, chủ trương, định hướng của tỉnh Thừa Thiên Huế về chuyển đổi số, Chính quyền số trên địa bàn thị xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, Chính quyền số.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng dùng chung của tỉnh trên cơ sở tích hợp liên thông thống nhất thành 1 hệ thống đồng bộ và một số hệ thống thông tin khác phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành công việc trong cơ quan nhà nước.
- Tăng cường cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của thị xã, đặc biệt là các tin hoạt động của lãnh đạo thị xã.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai ứng dụng Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế. Tích hợp các dịch vụ công ích, sự nghiệp phục vụ cung cấp thông tin, tra cứu của người dân, doanh nghiệp.
- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống khảo sát, đánh giá trực tuyến về mức độ hài lòng của công dân, doanh nghiệp.
- Công khai thông tin về các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đô thị và đề tài khoa học trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

c) Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Đầu tư trang thiết bị CNTT trong các cơ quan nhà nước đảm bảo đáp ứng đủ tiêu chuẩn và đủ khả năng phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.
- Đầu tư đồng bộ thiết bị CNTT tại bộ phận một cửa, nâng cao năng lực triển khai dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước.
- Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước.
- Triển khai chữ ký số trong cơ quan nhà nước.
- Tổ chức tập huấn an toàn thông tin cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng lực quản lý về an toàn thông tin.

d) Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức theo Khung chương trình chuyển đổi số của tỉnh.
- Tổ chức tập huấn, đào tạo chuẩn ứng dụng CNTT theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với lãnh đạo cơ quan nhà nước từ thị xã đến phường, xã.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CNTT trong việc cải cách hành chính.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác rà soát, đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã quản lý.
- Tập huấn nâng cao kiến thức về nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo thị xã, các phòng, ban và các xã, phường.

2. Xây dựng Kinh tế số

- Triển khai các văn bản, các chủ trương, định hướng của Tỉnh về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.
- Tuyên truyền, phổ biến về kinh tế số trên các phương tiện thông tin.
- Hỗ trợ trong công tác phát triển doanh nghiệp công nghệ số và thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, thương mại điện tử. Khuyến khích sử dụng các công nghệ nền tảng mới trong các doanh nghiệp.
- Phối hợp các cấp, các ngành của tỉnh triển khai hỗ trợ công tác đảm bảo

an toàn, an ninh mạng của các doanh nghiệp. Triển khai hỗ trợ các chương trình đào tạo và phát triển nhân lực Kinh tế số.

- Hỗ trợ xây dựng doanh nghiệp mẫu về chuyển đổi số để làm các mô hình mẫu cho các doanh nghiệp học hỏi và nhân rộng.

3. Xây dựng Xã hội số

- Triển khai, thực hiện các chủ trương, định hướng của Tỉnh về phát triển xã hội số và chuyển đổi số cho người dân.

- Triển khai các quy định, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển xã hội số, chuyển đổi số cho người dân

- Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và xã hội số trên các phương tiện thông tin.

- Phối hợp các cấp, các ngành của tỉnh xây dựng Xã/Hợp tác xã mẫu về chuyển đổi số để làm các mô hình cho các xã, phường khác học hỏi và nhân rộng.

III. GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH

- Chủ yếu chi đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên.

- Chủ động phối hợp, tích cực làm việc với các Sở, ngành liên quan để tranh thủ nguồn kinh phí cho các dự án trong lĩnh vực CNTT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND thị xã

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã.

- Tham mưu, đề xuất UBND thị xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Lập kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử, các giải pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Lập dự trù kinh phí để mua sắm trang thiết bị, đào tạo cán bộ công chức để đáp ứng kế hoạch đã đề ra.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND thị xã các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số; Kế hoạch, các văn bản liên quan về xây dựng đề án chuyển đổi số của thị xã;

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND thị xã hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể cho công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường: có kế hoạch bố trí nguồn vốn từ nguồn ngân sách địa phương đầu tư trang thiết bị CNTT, máy tính cho cán bộ, công chức của đơn vị mình. .

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Văn phòng HĐND và UBND thị xã để tổng hợp trình UBND thị xã xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TTTT (b/c);
- CT và các PCT;
- Các phòng ban thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Minh